DỰ BÁO VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI EU ĐẾN NĂM 2012 - THAM CHIẾU CÁC YẾU TỐ VĂN HÓA XÃ HỘI

Ths. Trần Phương Hoa

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Khi các quốc gia EU nói chung và trong Khu vực đồng Euro nói riêng đối diện với khủng hoảng nợ công và thâm hụt ngân sách, nhiều chuyên gia đã đưa ra dự báo về tình hình kinh tế - xã hội ở khu vực này cho đến năm 2012 và dài hơn. Trong khi nhiều nhà phân tích của Mỹ đã ráo riết cảnh báo về nguy cơ tan rã của Khu vực Đồng tiền chung Châu Âu, thì các nhà phân tích của EU dường như vẫn bình tĩnh và đưa ra nhận định tích cực về khả năng phục hồi kinh tế của khu vực này. Chúng tôi cố gắng nhìn nhận thái độ lạc quan của EU từ khía cạnh liên kết văn hóa - xã hội của Liên minh.

I. Thái độ trái ngược của EU và Mỹ đối với khu vực đồng Euro

Tháng 2 năm 2010, Ủy ban Châu Âu đã công bố dự báo chung cho kinh tế EU năm 2010 và dự báo cho từng nước thành viên. Bản dự báo dày hơn 200 trang này mang một âm hưởng khá lạc quan: *"Châu Âu đang dần dần ra khỏi khủng hoảng"*. Ngay phần giới thiệu, ông Marco Buti, Tổng Giám đốc các vấn đề Kinh tế và Tài chính của Ủy ban Châu Âu tuyên bố: *"Suy thoái kinh tế đã chấm dứt ở EU vào quý 3 năm 2009, phần lớn là nhờ vào các biện pháp chống khủng hoảng theo Chương trình Phục hồi kinh tế châu Âu"*[1]. Tín hiệu cho sự phục hồi nền kinh tế chính là tăng trưởng 0,3% vào quý 3 năm 2009 (so với cùng thời gian năm trước), chấm dứt chuỗi suy thoái dài nhất và sâu nhất trong lịch sử EU. "Trong số những nền kinh tế lớn nhất của EU, năm 2010, Đức và Pháp sẽ tăng trưởng cao hơn mức trung bình (1,25%), trong khi đó Tây Ban Nha vẫn chưa qua được suy thoái. Anh cũng sẽ vượt qua được suy thoái trong năm 2010, tăng trưởng GDP tăng từ 1,25% năm 2010 lên 2% năm 2011. Ba Lan, quốc gia duy nhất ở EU đã hoàn toàn ra khỏi suy thoái sẽ tăng trưởng nhanh (2,75% năm 2010 và 3,25% năm 2011). Trong số những nền kinh tế nhỏ hơn, một số sẽ bật lên như Luxembourg, Slovakia, Thụy Điển với tăng trưởng GDP trên 2% năm 2010. GDP của các nước khác như Sip, Hy Lạp, Ailen, Latvia và Litva sẽ giảm trong năm 2010. Năm 2011, tất cả các nước trong EU, trừ Hy Lạp, sẽ có tăng trưởng dương" (*European Economic Forcast Spring 2010*, sđd, 3).

Trong khi đó, tháng 3 năm 2010, vấn đề nợ công của Hy Lạp bắt đầu làm nóng chính trường EU. Ngày 11 tháng 4 năm 2010, các

---

[1] *European Economic Forcast Spring 2010*. http://ec.europa.eu/economy_finance/publications/european_economy/2010/pdf/ee-2010-2_en.pdf

nhà phân tích kinh tế của EU đã lập báo cáo về khủng hoảng nợ Hy Lạp[2]. Báo cáo bắt đầu bằng mô tả thực trạng của Hy Lạp, khi thâm hụt ngân sách tăng từ 6,7% năm 2009 lên 12,7% (trong khi tỉ lệ này ở Khu vực đồng Euro là 2% và tỉ lệ cho phép là 3%). Báo cáo đã đi sâu làm rõ nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng nợ của Hy Lạp, trong đó có những nguyên nhân bên trong và nguyên nhân từ bên ngoài. Rất nhiều phân tích đều cho rằng thâm hụt ngân sách của Hy Lạp là do Chính phủ đã chi tiêu vượt mức cho phép, trong khi nguồn thu hạn chế, dẫn đến một kết cục tất yếu là phải vay nợ để trang trải cho các hoạt động quốc gia. Cũng báo cáo của các chuyên gia kinh tế EU đã phân tích những nhân tố quốc tế dẫn đến khủng hoảng nợ của Hy Lạp. Trước hết, việc Hy Lạp vội vã gia nhập Khu vực đồng Euro đã đẩy nước này vào con đường nợ nần để theo kịp với các "đại gia" của EU (Rebecca et al., sđd, 5). Trong khi đó, là một thành viên của Khu vực đồng Euro nên Hy Lạp đã được vay với lãi suất ưu đãi. Tuy nhiên đây lại là một việc "lợi bất cập hại", các khoản tín dụng "có giá rẻ một cách nhân tạo đã cuốn Hy Lạp vào món nợ ngày càng tăng" (Rebecca et al, sđd, 6). Sự "dễ dãi" của EU cũng là điều khiến Hy Lạp tiếp tục chìm vào nợ nần. "Việc EU không cưỡng ép thực hiện Luật về Ổn định và Tăng trưởng cũng là một nhân tố góp phần vào khoản nợ lớn của Hy Lạp"[3]. Sau khi đồng Euro được đưa vào sử dụng, Khu vực Euro được thành lập, nhiều trường hợp vi phạm luật của các nước trong khu vực này đã được ghi nhận nhưng chưa một nước nào bị phạt như theo quy định. Năm 2004, Ủy ban Châu Âu lần đầu tiên "nhắc nhở" Hy Lạp để thâm hụt ngân sách lên đến 3,2% năm 2003 và 7,9% năm 2004 cùng với nợ công vượt quá 100% GDP. Năm 2007, Ủy ban dường như hài lòng hơn với báo cáo của Hy Lạp về thâm hụt ngân sách đã xuống còn 2,6% năm 2006 và 2,4% năm 2007. Bắt đầu vào năm 2009, báo cáo của Hy Lạp lại cho thấy thâm hụt tăng lên và Hy Lạp phải đương đầu với khủng hoảng kéo theo rất nhiều hậu quả gây tác động đến cả nền kinh tế EU và thế giới.

Rebecca Nelson và các tác giả khác cũng đánh giá về những biện pháp phục hồi của Hy Lạp như giảm chi tiêu và tăng thuế là chưa đủ. Việc Hy Lạp rút khỏi Khu vực đồng Euro đã được đề cập đến.

"Một vài người gợi ý rằng ngoài việc cắt giảm chi tiêu và xin hỗ trợ tài chính từ các nước thành viên của Khu vực Euro và IMF, Hy Lạp có thể tự trang trải thâm hụt ngân sách bằng cách tăng mức độ cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu và xin ra khỏi Khu vực đồng Euro, chấp nhận quay lại sử

[2] Rebecca M. Nelson, Paul Belkin, Derek M. Mix. *Greece's Debt Crisis: Overview, Policy Responses and Implications.* http://european-union-reports.blogspot.com/2010/04/greeces-debt-crisis-overview-policy.html

[3] Năm 1997, các thành viên EU thông qua Luật về Ổn định và Tăng trưởng nhằm thúc đẩy việc giám sát và cưỡng chế thực hiện các quy tắc tài chính công theo "tiêu chí đồng nhất" của Hiệp ước Maastricht đối với EMU (Liên minh Kinh tế và Tiền tệ châu Âu). Theo luật này, thâm hụt ngân sách không được vượt quá 3% GDP và nợ không vượt quá 60% GDP. Nếu quốc gia nào vi phạm điều khoản này sẽ bị phạt đến 0,5% GDP.

dụng đồng tiền riêng của mình. Tuy nhiên đa phần đều cho rằng đây là một chính sách khó có thể xảy ra khi các nhà lãnh đạo của cả Hy Lạp và châu Âu đều cam kết và khẳng định rằng Hy Lạp vẫn là một thành viên của Khu vực Euro" (sđd, 7).

Những cam kết cải cách của Hy Lạp về cắt giảm chi tiêu, trong đó có những cải cách triệt để về hệ thống hưu trí, y tế, và hành chính công, tăng cường khả năng cạnh tranh của Hy Lạp bằng cách cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy khu vực tư nhân, hỗ trợ nghiên cứu khoa học, công nghệ và sáng chế (sđd, 8).

Dự báo của Mỹ

Sau khi Hy Lạp được Ngân hàng Châu Âu và IMF hỗ trợ giải quyết khủng hoảng nợ, một số nhà phân tích của Mỹ cho rằng đó chỉ là giải pháp tình thế và khủng hoảng của EU sẽ không dừng lại ở đó. Tờ *New York Times* bình luận: "Kể từ khi khủng hoảng nợ của Hy Lạp bùng phát, châu Âu đã nỗ lực giải quyết vấn đề bằng những giải pháp tình thế mang tính ngắn hạn. Không có gì phải ngạc nhiên khi khủng hoảng tiếp tục mở rộng, đe dọa không chỉ những nền kinh tế riêng lẻ của Ailen, Bồ Đào Nha và có thể Tây Ban Nha, mà của cả châu Âu. Đã đến lúc phải nhìn nhận bản chất vấn đề với những thay đổi hệ thống trước khi quá muộn"[4].

Cũng tạp chí này đưa ra những dự đoán báo động cho Khu vực đồng Euro: "Đồng Euro đang nguy ngập không chỉ trong thời gian ngắn hạn. Đó là một đồng tiền mạnh dựa trên một nền kinh tế liên kết lớn nhất thế giới. Tuy nhiên, liên minh tiền tệ chỉ có thể tồn tại lâu dài nếu trong vài tháng tới một điều gì đó phải làm để tránh phản ứng dây chuyền từ các nước trong Khu vực Euro. Kịch bản tồi tệ nhất mà ai cũng có thể thấy được là những nước đang lâm nguy buộc phải chấp nhận các chương trình thắt lưng buộc bụng. Tuy nhiên, điều này sẽ khó mà giữ được độ tín nhiệm của các nhà đầu tư và gây khó khăn cho việc ngăn chặn các nhà đầu cơ muốn tăng tỉ lệ lãi suất vay. Các ngân hàng và tổ chức tín dụng đã cam kết gia hạn nợ cho những nước này sẽ gặp rắc rối về lãi suất và bản thân họ cũng gây mất tín nhiệm cho những người đã gửi tiền cho họ. Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) sẽ không có khả năng ngăn chặn phản ứng dây chuyền này và nếu cố gắng ngăn chặn bằng cách in thêm tiền thì đồng Euro sẽ bị mất giá". *New York Times* gợi ý phương án giải quyết "ECB phải nắm một số công cụ thiết yếu: khả năng phát hành trái phiếu châu Âu, tăng thuế liên minh và năng lực đưa ra một số hành động có tính chất quyết định ở cấp độ châu Âu". Phương án EU phát hành trái phiếu ra thị trường và trở thành con nợ được coi là khả thi.

Tờ *The Economist* cũng đưa ra những nhận định bi quan về Khu vực đồng Euro: "Những mối lo ngại không chỉ lan tới Ailen mà còn đối với cả Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Ý và thậm chí Bỉ. Đồng Euro liên tục mất giá. Những lời cam đoan của các nhà lãnh đạo EU rằng khả năng đồng tiền chung

[4] *Let the EU Borrow*. New York Times 16/12/2010.

bị phá vỡ là không thể giờ đã mất đi tính thuyết phục. Người ta đang băn khoăn liệu đồng tiền này có khả năng tồn tại"[5]. *The Economist* còn dành nhiều bài viết để "khuyến nghị" về các cách thức tan rã của Khu vực Euro như *"Breaking up the euro area: How to resign from the club". (Khu vực đồng euro tan rã: làm thế nào để xin ra khỏi câu lạc bộ).* (*The Economist*, 2/12/2010); *"The crisis in the euro area: No easy exit". (Khủng hoảng của khu vực đồng euro: lối thoát không dễ dàng).* (*The Economist*, 2/12/2010).

Theo *The Economist*, Khu vực đồng Euro có thể có một hoặc hai cách "tan rã": Cách thứ nhất là các nước yếu (Hy Lạp, Ailen, Bồ Đào Nha và có thể Tây Ban Nha) phải từ bỏ, hoặc những nước mạnh (gồm Đức, Hà Lan, Áo), vì quá chán ngán với việc phải bỏ tiền để vực các nước yếu hơn sẽ quyết định trở lại với đồng D-mark. Tuy nhiên, trong cả hai trường hợp thì phí tổn sẽ là rất lớn. Trước hết là khó khăn về kỹ thuật trong việc tái lưu thông đồng tiền quốc gia, tái lập trình mạng lưới máy tính và các máy bán lẻ, đúc tiền xu và in tiền giấy (với đồng Euro là 3 năm chuẩn bị).

Kịch bản về việc cứu trợ và giữ cho Khu vực Euro tồn tại cũng được *The Economist* đưa ra, tuy nhiên các nhà phân tích Mỹ thể hiện sự bi quan đối với sự vững vàng của khu vực này và thiên về khả năng tan rã của nó, dù sẽ gây nhiều phí tổn trước mắt.

Nguyên nhân của khủng hoảng, theo nhiều nhà phân tích là do sự khác biệt quá lớn trong trình độ phát triển của các nước trong Khu vực đồng Euro: "Hy Lạp là một quốc gia nhỏ, chỉ với 11 triệu dân... có nguồn tài nguyên hạn hẹp, lợi thế thương mại thấp, năng lực cạnh tranh thấp... sản xuất đình trệ, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng, thu ngân sách giảm", trong khi đó lại phải "chi an sinh xã hội cao để tránh làn sóng di dân khi thực hiện tự do hóa lao động, chính phủ buộc phải gia tăng các khoản chi phúc lợi."[6]. Ngoài ra, nhiều chuyên gia cho rằng Hy Lạp đã lập báo cáo không trung thực về tình hình tài chính để "qua mặt" EU và nhờ đó được EU chấp nhận vào Khu vực Euro: "Đã có bằng chứng rõ ràng cho thấy Hy Lạp đưa ra những số liệu không trung thực, đặc biệt là về thâm hụt ngân sách, nhằm đưa ra hình ảnh về tình hình tài chính công của họ "đẹp" hơn thực tế. Nhưng các nhà lãnh đạo châu Âu đã không phản đối. Vì lý do chính trị, họ phải cho Hy Lạp tham gia đồng Euro"[7]. Theo nhiều nhà phân tích của Mỹ, việc điều chỉnh lỗi kỹ thuật mang tính hệ thống này là khó khả thi và giải pháp tốt nhất là giải tán Khu vực đồng Euro, các nước thành viên trở lại dùng các đồng tiền riêng của mình.

Dự báo gần đây nhất của EU - Liên minh đang bước vào giai đoạn hồi phục

[5] *The Future of the euro.* The Economist, 2/12/2010.

[6] Phan Thị Diệu Thảo. *Khủng hoảng Hy Lạp - thách thức cho đồng Euro.* http://www.thesaigontimes.vn/Home/thegioi/kinhtecacnuoc/34359/ ngày 13/5/2010

[7] Xem: *Bị kịch nợ công ở Hy Lạp, vì đâu nên nỗi?* http://vneconomy.vn/20100505011039118p0c99/bi-kich-no-cong-o-hy-lap-vi-dau-nen-noi.htm, bài báo này dẫn lại lời của GS Kinh tế học Jurgen von hagen thuộc Đại học Bonn, Đức, đăng trên *New York Times*

Trong khi các nhà phân tích của Mỹ bàn đến các kịch bản tan rã của Khu vực đồng Euro, EU vẫn đưa ra những dự báo khả quan về sự phục hồi của Liên minh.

"Kinh tế EU và Khu vực đồng Euro đang phục hồi và có tiến bộ. Tuy nhiên, tăng trưởng bột phát vào quý 2 năm 2010 là một ngoại lệ và có thể không kéo dài được lâu. Tốc độ phục hồi đang diễn tiến dần dần và không đồng đều ở các nước thành viên. Sự phục hồi diễn ra mạnh hơn so với những dự báo Mùa xuân"[8]. Dự báo của EU khá lạc quan: "Tốc độ tăng trưởng GDP sẽ tiếp tục cho tới giữa năm 2011" (sđd, 1), cụ thể là: "Tăng trưởng cho tới cuối năm 2010 sẽ là 1,75%, chậm hơn một chút vào năm 2011 và sẽ là 2% năm 2012" (sđd, 2). Nhìn chung EU đang vào thời kỳ phục hồi, tuy không đồng đều ở từng nước.

"Trong số các nền kinh tế lớn nhất, Đức đã tăng trưởng mạnh, tăng 3,7% năm 2010, gấp hai lần so với Khu vực đồng Euro. Trong khi đó Pháp, Ý nằm dưới mức tăng trưởng trung bình, Tây Ban Nha có khả năng tiếp tục suy thoái. Bên ngoài Khu vực đồng Euro, Ba Lan là nền kinh tế của EU đã thoát khỏi suy thoái từ năm 2009, trong khi đó Anh chỉ phục hồi ở mức độ trung bình. Trong số các nền kinh tế nhỏ hơn, tốc độ phục hồi đặc biệt ở Slovakia (4,1%) và Thụy Điển (4,8%), hai nước có tăng trưởng GDP cao nhất EU. Trong khi đó, GDP tăng trưởng dưới mức trung bình ở Hy Lạp, Latvia, Romania, Bulgaria và Ailen. Năm 2011, tất cả các quốc gia EU, trừ Hy Lạp và Bồ Đào Nha đều dự báo sẽ ra khỏi suy thoái" (sđd, 3).

Về hai vấn đề nóng hiện nay là thâm hụt ngân sách và nợ công, các chuyên gia kinh tế thuộc Ủy ban Châu Âu đưa ra nhận định trong Dự báo gần đây nhất: "Tất cả các quốc gia EU đều cam kết điều chỉnh thâm hụt ngân sách xuống mức độ cho phép (trừ Ailen có mức độ thâm hụt 32% GDP) là 5% vào năm 2011 và 4,25% vào năm 2012. Việc điều chỉnh phần lớn dựa vào cắt giảm chi tiêu" (sđd, 3). Trong khi đó, nợ công dự báo vẫn ở mức cao "khoảng 83% GDP trong phạm vi EU và 88% trong Khu vực Euro vào năm 2012" (sđd, 4).

Như vậy, trong tất cả các dự báo mà Ủy ban Châu Âu đưa ra tuyệt nhiên không bao giờ và không ở đâu đề cập đến "kịch bản" cho sự tan rã của Khu vực đồng Euro mà nếu có thì bắt buộc phải có sự chuẩn bị lâu dài như các nhà phân tích Mỹ cảnh báo. Các nhà lãnh đạo EU vẫn coi khủng hoảng của EU chủ yếu là do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, nguyên nhân xuất phát do liên kết tài chính trong nội bộ Khu vực đồng Euro chỉ mang tính nhất thời, không phải thuộc về lỗi hệ thống. Các nền kinh tế trong EU và Khu vực đồng Euro có thể phục hồi cùng với sự phục hồi của kinh tế thế giới.

Tại sao EU vẫn giữ thái độ bình tĩnh và tích cực về Khu vực đồng Euro?

Một trong những nguyên nhân gây khủng hoảng như nhiều nhà phân tích chỉ ra chính là tình trạng phát triển không đồng đều

[8] *The Economic Forcast, Autumn 2010* http://ec.europa.eu/economy_finance/publications/european_economy/2010/pdf/ee-2010-7_en.pdf

trong nội bộ EU nói chung và trong Khu vực đồng Euro nói riêng. Tuy nhiên, không phải cho đến bây giờ người ta mới bàn về vấn đề này. Sự khác biệt trong trình độ phát triển giữa các quốc gia trong EU đã được nhìn nhận từ trước. Từ năm 1980 đến 1995, tỉ lệ tư bản hóa thị trường chứng khoán là 8% ở Hy Lạp, 12% ở Ý, 41% ở Hà Lan và 76% ở Anh. Tương tự, trái phiếu ngân hàng và các thiết chế tài chính khác chiếm 40 và 50% GDP ở Hy Lạp, Ý, trong khi đó hơn 100% ở Thụy Điển, Hà Lan. Liên kết tài chính trong EU và Khu vực đồng Euro "là một cơ hội lớn để cải thiện những thị trường tài chính lạc hậu nhất, cho phép công ty của những nước này tiếp cận đến những thị trường tín dụng và cổ phiếu hoàn thiện nhất thế giới"[9], đây cũng là một trong những mục tiêu lớn của khu vực này.

Đối với liên kết tài chính, trong khi sự luân chuyển tự do của nguồn vốn đã trở thành hiện thực từ cuối những năm 1980, thị trường tài chính trong EU vẫn bị chia cắt do sự khác biệt về tỉ giá, do những thiết chế và quy định khác nhau trên khắp EU.

Luigi Guiso et al. định nghĩa về liên kết tài chính: "Là tình trạng trong đó các công cụ tài chính có cùng một cơ hội và kinh doanh với cùng một giá (Luật một giá)". Cũng tác giả này cho rằng: "EU chỉ đạt được liên kết tài chính trong vấn đề nợ quốc gia, trong khi đó thị trường trái phiếu, đặc biệt thị trường cổ phiếu và nợ ngân hàng vẫn bị chia cắt"[10] (sđd, 526). Năm 2004, sau lần mở rộng EU lớn nhất trong lịch sử với sự gia nhập của 10 thành viên từ Đông Âu, tác giả này đã dự báo: "Liên kết tài chính sẽ tiếp tục được củng cố, tuy nhiên trong điều kiện Ủy ban Châu Âu phải tích cực thúc đẩy sự hài hòa về điều tiết thị trường tài chính thông qua Chương trình hành động Dịch vụ tài chính (Financial Service Action Plan), mà chủ thể hành động trong tương lai gần là từng quốc gia của EU, chứ chưa phải thiết chế siêu quốc gia. Mục tiêu của Chương trình này là cải thiện hoạt động tài chính của các thị trường lạc hậu nhất trong EU và nâng lên trình độ cao hơn để tiến tới ngang bằng với các nước phát triển cao trong khối này. Quá trình này cho phép các công ty và hộ gia đình ở những nước kém phát triển về tài chính tiếp cận được với những nguồn tín dụng và thị trường chứng khoán của các nước phát triển hơn"[11].

Cho đến năm 2007, thị trường vốn của EU vẫn bị cho là có liên kết rất yếu. Năm 2007, nhóm nghiên cứu của trường Đại học Rochester (Anh) kết hợp với Hiệp hội nghiên cứu Kinh tế của Mỹ (NBER) đã tiến hành nghiên cứu liên kết thị trường vốn trong EU và đưa ra kết luận "có rất ít bằng chứng cho thấy thị trường vốn trong EU có liên kết với nhau." Tuy nhiên, nhóm tác giả này nhận thấy: "Liên kết của thị trường vốn phụ thuộc vào vốn xã hội (social capital) được quy định bởi niềm tin và tín nhiệm" (trust) và "liên kết

[9] Luigi Guiso, Tullio Jappelli, Mario Padula and Marco Pagano. *Financial market integration and economic growth in the EU*. Economic Policy. Vol 19 No 40 (Oct. 2004). Pp525- 577 (525).

[10] Luigi Guiso et al, dd, tr. 526.

[11] Sđd, 526.

tài chính mạnh hơn giữa những vùng có niềm tin và độ tín nhiệm xã hội cao hơn"[12].

Có một điều mà hầu hết các học giả đều nhận thấy là trong khuôn khổ EU, ở các nước phát triển cũng như kém phát triển hơn, không có sự khác biệt nhiều về thể chế hoặc sự khác biệt nhỏ đến mức không trở thành vấn đề trong EU[13]. Câu hỏi mà nghiên cứu đặt ra là: "Tại sao các thiết chế giống nhau trong các xã hội khác nhau đem lại những hiệu quả khác nhau?"[14], đối với EU, nơi mà luật pháp và các thể chế gần như không khác biệt, nhưng vẫn tồn tại sự khác biệt về phát triển, ngay giữa các vùng trong một quốc gia.

Nhóm tác giả của NBER đã nghiên cứu 8 nước châu Âu gồm 4 nước vùng Bắc và 4 nước vùng Nam và kết luận: "Theo quan điểm cho rằng văn hóa có ảnh hưởng lớn tới trình độ phát triển, chúng tôi phát hiện ra rằng trong cùng một quốc gia, các khu vực với mức độ tín nhiệm cao hơn có liên kết tài chính mạnh hơn"[15]. Nghiên cứu khẳng định: "Văn hóa tác động mạnh đến liên kết tài chính, được thể hiện dưới dạng niềm tin và sự tín nhiệm"[16].

Chủ nghĩa thể chế và chủ nghĩa cấu trúc trong tiếp cận vấn đề

Nhiều nghiên cứu nhận định rằng chủ nghĩa thể chế "institutionalism" với cách tiếp cận mang tính "công cụ và đầy tính toán" của nó đối với thiết chế siêu quốc gia trong khuôn khổ EU dường như chưa được áp dụng rộng rãi trong một số vấn đề như tài chính tín dụng hoặc rộng hơn, như các vấn đề đối ngoại và an ninh, khi quốc gia yếu nhất cũng như mạnh nhất trong EU đều không thấy lợi ích cũng như quyền lực của mình trong đó[17]. Đặc biệt, khi việc mở rộng EU khiến việc xây dựng thể chế trong liên minh này vẫn còn là quá trình chưa hoàn tất. "EU không có một hệ thống thể chế ổn định. Trong thời gian từ 1980 đến 2002, EU liên tục được mở rộng, điều này càng làm cho vấn đề thể chế không được cải thiện. Việc các thành viên mới gia nhập sẽ làm xáo trộn cơ cấu các thiết chế trong EU và có thể vượt quá kích cỡ cho phép để thiết chế đó có thể hoạt động một cách có hiệu quả, chẳng hạn như hoạt động của Hội đồng các Bộ trưởng, cơ quan chính trong việc đưa ra các quyết định được thông qua trên cơ sở đồng thuận hoặc đa số phiếu (thường được tính là quá 70% tổng số phiếu bầu). Rõ ràng, khi có nhiều thành viên hơn thì việc đạt được đồng thuận sẽ khó khăn hơn. Trong khi đó, mỗi quốc gia trong EU có giá trị phiếu bầu khác nhau, tính theo dân số của nước đó"[18].

[12] Mehmet FAtih Ekinci et al. *Financial Integration within EU countries: The Role of Institutions, Confidence, and Trust.* NBER International Seminar on Macroeconomics, Xuất bản: The University of Chicago Press. 2007. tr. 325-400.
[13] Sđd. tr.326.
[14] Sđd. tr. 326.
[15] Sđd. tr. 328.
[16] Sđd. tr. 359.
[17] Xem Mathias Koenig-Archibugi. *Explaining Governement Preferences for Institutional Change in EU Foreign and Security Policy.* International Organization. Vol 58, No1 Winter 2004.
[18] Bruno De Witte. *Anticipating the Institutional Consequences of Expanded Membership of the European Union.* International Political Science Review. Vol 23. No 3. June 2002. pp 235-248.

Một số học giả tìm kiếm cách tiếp cận khác, có thể gọi là "chủ nghĩa cấu trúc" (constructionism), một thuật ngữ mang tính xã hội học, văn hóa học, để giải quyết một số vấn đề trong khuôn khổ EU. Các nhà cấu trúc chủ nghĩa cho rằng: "Ở châu Âu từ thời Trung cổ cho đến nay đã diễn ra nhiều thay đổi về diện mạo và giá trị tập thể và lập luận rằng những biến chuyển đó đã làm thay đổi cung cách các chính phủ cư xử với môi trường bên ngoài" (sđd, 146). Chẳng hạn vào thế kỷ 19, "việc chuyển từ nguyên tắc thừa kế hợp thức về chủ quyền lãnh thổ sang nguyên tắc chủ quyền quốc gia và tự khẳng định đã làm thay đổi các lợi ích và hành động của các quốc gia" (Mathias Koenig-Archibugi, sđd, 146).

Kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, ở châu Âu, diện mạo tập thể vẫn còn tiếp tục thay đổi, chẳng hạn việc chủ nghĩa quốc gia bị thoái trào. Theo một số học giả, sự thoái trào này là một bộ phận của trào lưu chung hướng tới những giá trị hậu duy vật. Nhiều người cho rằng liên kết châu Âu "kèm theo việc làm suy yếu chủ nghĩa quốc gia và nhờ đó có thể xác định như là một diện mạo đa sắc, tức là việc cùng tồn tại các diện mạo đa dạng của các cộng đồng địa phương, khu vực, siêu quốc gia cùng với diện mạo quốc gia" (sđd, 146). Đây có lẽ sẽ là một cách tiếp cận được tán thành hơn cả, bởi vì các quốc gia châu Âu, bất chấp những khác biệt và xung đột, đều có những nét tương đồng về văn hóa bao gồm tôn giáo, hệ thống các giá trị, triết lý và truyền thống lịch sử. Chính những sợi dây vô hình này sẽ tạo nên sự tin cậy và tín nhiệm giữa các thành viên, liên kết họ lại với nhau để tiến tới đồng thuận, chứ không phải chỉ các thiết chế cứng nhắc mang tính kỹ thuật.

Dự báo về tình hình xã hội ở các nước EU

Hàng năm, Ủy ban Châu Âu đưa ra hai dự báo về tình hình kinh tế của EU và của từng quốc gia thành viên. Tất cả các dự báo đều được thực hiện với sự hỗ trợ của các công cụ định lượng đã được thuật toán hóa với tính chuyên môn sâu, dựa trên những cơ sở dữ liệu đáng tin cậy nhất. Cho đến nay, Dự báo gần nhất cho chúng ta một bức tranh cho đến năm 2012 về kinh tế EU, theo đó, hầu hết các nền kinh tế EU đều phục hồi sau khủng hoảng. Một số nước có thâm hụt ngân sách cao và đặc biệt là nợ công vượt quá 100% GDP được dự báo đang dần dần cải thiện tình hình với sự giám sát chặt chẽ và hỗ trợ của EU. Từ phía các quốc gia đang lâm vào khủng hoảng, chính phủ đã đưa ra những cam kết tuân thủ các định chế của EU. Để thực hiện được những cam kết này, các nước đều phải thực hiện chính sách thắt lưng buộc bụng, thắt chặt chi tiêu, tăng thuế, tăng độ tuổi về hưu, giảm tiền lương.

Vấn đề hiện các quốc gia EU đang đương đầu là dung hòa những cam kết của chính phủ với lợi ích của người dân. Ngay khi chính sách thắt chặt chi tiêu được ban hành, ở nhiều nước châu Âu dân chúng đã đổ ra đường biểu tình phản đối chính sách của chính phủ. Ở Đức, quốc gia nắm vai trò quan trọng nhất ở châu Âu và cũng là quốc gia có nền kinh tế vượt khỏi khủng hoảng với tăng trưởng GDP cao, người dân tỏ ý bất bình vì những khoản cứu trợ khổng lồ mà nước này

dành cho Hy Lạp. Hãn công luận sẽ không để yên nếu chính phủ đề cập đến những gói cứu trợ tiếp theo trong trường hợp Ailen, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha hay Ý tiếp tục lâm nguy. Ở Hy Lạp, trước những nỗ lực của chính phủ nhằm thực hiện cam kết với các nhà lãnh đạo EU về cắt giảm ngân sách và tăng thuế, người dân vốn đã quen hưởng các khoản phúc lợi xã hội hào phóng, đã lên tiếng phản đối chính sách hà khắc như giảm tiền lương, tăng thuế, tăng học phí đại học... Hai Dự báo chính thức hàng năm được soạn thảo bởi chuyên gia kinh tế của EU không đưa ra dự báo về các vấn đề mang tính xã hội, trong khi đó dư luận xã hội, đặc biệt ở châu Âu, có tác động mạnh tới các chính sách công.

Năm 2005, khi Hà Lan và Pháp nói không với Hiến pháp Châu Âu, hai nước này đã tiến hành trưng cầu dân ý, đặt số phận của bản Hiến pháp đầu tiên của EU vào tay những cử tri bình thường. Với truyền thống dân chủ đã xuất hiện từ Hy Lạp cách đây hàng ngàn năm, các chính phủ ở EU hiểu rằng lợi ích của nhà nước, và cao hơn là lợi ích của Liên minh không bao giờ đi ngược lại lợi ích của người dân. Việc phải dung hòa lợi ích của EU, của Khu vực đồng Euro, của từng quốc gia với lợi ích của dân chúng quả là một bài toán khó khăn đối với chính phủ của từng nước thành viên và của Ủy ban Châu Âu.

Vào những tháng cuối năm 2010, các cuộc biểu tình của người dân châu Âu được mô tả "lan tỏa khắp châu Âu" với hàng loạt các khẩu hiệu: "Nói không với chính sách thắt lưng buộc bụng. Ưu tiên cho việc làm và tăng trưởng" (No to austerity. Priority to jobs and growth), "Chống lại khủng hoảng: phải đặt con người lên trên hết", "Ưu tiên cho các quyền của người lao động, không kéo dài giờ làm việc", "Trả lương cao hơn, tăng sức mua, công bằng hơn". Trang web của Liên đoàn Công đoàn Châu Âu (European Trade Union Confederation - ETUC) liên tục cập nhật thông tin về các cuộc biểu tình trên diện rộng ở châu Âu.

Dự báo về khả năng dung hòa đòi hỏi của người lao động với những chính sách của người lao động có thể thấy rằng những đòi hỏi của người dân châu Âu không có gì khác hơn những đòi hỏi về quyền lợi mà họ đã từng đưa ra hơn một trăm năm qua. Về thực chất, những đòi hỏi này hoàn toàn nằm trong các mục tiêu của các chính phủ cũng như EU, nó không hề đi ngược lại các chính sách của các quốc gia và của toàn Liên minh. Ngay từ đầu năm 2010, khi chính phủ Hy Lạp tuyên bố về chính sách thắt chặt chi tiêu, đã có 65% người được hỏi ủng hộ[19]. "Phần lớn những người được hỏi thừa nhận rằng các biện pháp thắt chặt là đúng đắn và cần thiết để giúp đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế". Dự báo rằng, người dân các nước sẽ ủng hộ chính phủ trong điều kiện khó khăn. Về phần mình, các chính phủ cũng sẽ phải cân nhắc các lĩnh vực ưu tiên và tìm cách hạn chế cắt giảm ngân sách của khu vực liên quan đến phúc lợi xã hội sao cho quyền lợi của người lao động không bị ảnh hưởng quá nặng nề.

[19] Theo http://www.angus-reid.com/polls/38410/greeks_agree_with_need_for_austerity_measures/